

Số: 586/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 635/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Tống Tiết X - sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh T, phường Đông Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Phan Thanh M - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh T, phường Đông Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82. 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tống Tiết X và ông Phan Thanh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung cấp dưỡng nuôi con chung:

Đối với con chung Phan Tiết Thiện Nhân – sinh ngày 15/4/2015 và Phan Thanh Khôi – sinh ngày 27/8/2019 giao cho bà Tống Tiết X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà X không yêu cầu ông Minh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà X, ông M có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Tống Tiết X và ông Phan Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Tống Tiết X và ông Phan Thanh M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Xuân tự nguyện nộp thay án phí cho

ông M. Tổng cộng bà X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004367 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Ninh Hòa
(GCNKH số 105 năm 2014
của UBND Ninh Thủy cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh